

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1380 / BCĐLNATTP
V/v chủ động triển khai thanh tra, kiểm tra
trong dịp Tết Trung thu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2018

UBND Q. PHÚ NHUẬN

DẪN

Số: 2146B

Ngày: 06/9/2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện.

Chuyên: Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về
Lưu hồ sơ số tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về
tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh
hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực
phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền;

Căn cứ Công văn số 4355/ATTP-PCTTR ngày 21/8/2018 của Cục An toàn
thực phẩm về việc triển khai theo kế hoạch và chủ động triển khai thanh tra,
kiểm tra trong dịp Tết Trung thu;

Nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho người dân trong
dịp Tết Trung thu, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố Hồ
Chí Minh (Sau đây gọi tắt là BCĐLNATTP) đề nghị Ủy ban nhân dân 24 quận,
huyện khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt,
trong đó chủ động xây dựng Kế hoạch và triển khai thanh tra, kiểm tra về an
toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu; Theo nội dung Công văn số
4355/ATTP-PCTTR ngày 21/8/2018 của Cục An toàn thực phẩm,
BCĐLNATTP không ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra dịp Tết Trung thu).

2. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra đột xuất, xử lý nghiêm các vi phạm (nếu
có) theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về
tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và Chỉ thị số
17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh
chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém
chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược
liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

3. Báo cáo Kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu
về Ban Quản lý An toàn thực phẩm trước ngày 10/10/2018 (theo mẫu đính kèm)
để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

BCĐLNATTP đề nghị Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện thực hiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị kịp thời báo cáo để có hướng giải quyết. *T.Tb*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân TPHCM (để b/c);
- Lưu: VT *T.Tb*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM
Phạm Khánh Phong Lan**

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2018
(từ ngày .../.../2018 đến ngày .../.../2018)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

STT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến			
2	Kinh doanh			
3	Dịch vụ ăn uống			
	Tổng số (1+2+3)			

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

STT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		

	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

STT	Nội dung	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ (%)
1	Vi phạm quy định về điều kiện sức khỏe		
2	Vi phạm quy định về xác nhận kiến thức ATTP		
3	Vi phạm quy định về thực hành ATTP		
4	Vi phạm về điều kiện vệ sinh cơ sở		
5	Vi phạm về điều kiện trang thiết bị, dụng cụ		
6	Vi phạm về điều kiện bảo đảm ATTP trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm		
7	Vi phạm về điều kiện bảo đảm ATTP trong quá trình bảo quản thực phẩm		

8	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu		
9	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm		
10	Vi phạm quy định về lưu mẫu		
11	Vi phạm quy định về GCNCSDĐK		
12	Vi phạm quy định về Chất lượng sản phẩm		
13	Vi phạm quy định về Quảng cáo thực phẩm		
14	Vi phạm quy định về Ghi nhãn thực phẩm		
15	Vi phạm khác (ghi cụ thể)		
	Tổng cộng		

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

STT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	XN nhanh			
3	Cộng (1 + 2)			

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC (nếu có ghi cụ thể)

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng)

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)

Nơi nhận:

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)